

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/DS-ST
Ngày: 02 - 8 - 2023
V/v: “Tranh chấp Hợp đồng mua bán
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Minh Giám

Bà Hoàng Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh
Vĩnh Phúc

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên
tòa:** Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh
Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2022/TLST- DS ngày 16 tháng 11
năm 2022 về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phùng Thị T, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Chị Đào Thị L, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Đều địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà
Phùng Thị T trình bày:* Bà làm nghề kinh doanh thức ăn chăn nuôi và bán cám, từ
năm 2016 đến năm 2017 bà thường xuyên bán cám cho vợ chồng anh Nguyễn Văn
H và chị Đào Thị L. Quá trình bán cám, tính đến ngày 10/02/2017 anh H, chị L còn
nợ bà 14.890.000đ. Ngày 20/5/2017 chị L trả bà 5.000.000đ, ngày 19/5/2019 chị L
trả tiếp cho bà 2.500.000đ, tổng số tiền còn nợ lại là 7.390.000đ. Các lần mua bán
cám và chốt nợ bà đều ghi vào sổ và có chữ ký của anh H, chị L. Đối với số tiền anh
H, chị L còn nợ, bà đã nhiều lần đến nhà để yêu cầu trả tiền nhưng anh H, chị L khát

nợ và không có ý định trả tiền cho bà. Do vậy bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh H, chị L phải trả cho bà số tiền gốc là 7.390.000đ và lãi suất 12%/năm kể từ ngày 19/5/2019 cho đến khi anh H chị L trả xong nợ. Quá trình giải quyết vụ án, bà rút một phần nội dung khởi kiện không yêu anh H chị L phải trả tiền lãi, chỉ yêu cầu anh H, chị L trả bà số tiền gốc là 7.390.000đ, ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H và chị Đào Thị L, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Thông báo, văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H, chị L; tuy nhiên anh H, chị L không tới Tòa án làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 430; Điều 440; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị T đối với anh Nguyễn Văn H và chị Đào Thị L. Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Đào Thị L phải trả cho bà Phùng Thị T số tiền 7.390.000đ. Về án phí, anh H, chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền mua thức ăn chăn nuôi. Do vậy đây là vụ án tranh chấp về Hợp đồng mua bán tài sản quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn anh Nguyễn Văn H và chị Đào Thị L; anh H và chị L là người trực tiếp nhận các văn bản, tuy nhiên anh H, chị L không lên Tòa án làm việc; phiên tòa đã được mở nhiều lần nhưng anh H, chị L đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền mua cám là 7.390.000đ và cung cấp cho Tòa án 01 giấy giao cám và chốt nợ, thời gian từ năm 2016 đến ngày 19/5/2019 có chữ ký của bị đơn anh H và chị L. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, trong Thông báo thụ lý nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng

cứ kèm theo. Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn lên Tòa án làm việc nhưng bị đơn không đến Tòa làm việc.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ do nguyên đơn giao nộp nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự được coi là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp có đủ căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2017 giữa nguyên đơn bà Phùng Thị T và bị đơn anh Nguyễn Văn H, chị Đào Thị L có xác lập và thực hiện hợp đồng mua bán cám, ngày 19/5/2019 hai bên chốt số tiền còn nợ lại là 7.390.000đ. Kể từ sau thời điểm chốt nợ, bà T thường xuyên đến nhà anh H, chị L để yêu cầu trả tiền, nhưng anh H, chị L đều khát nợ và không có ý định trả tiền cho bà T.

Việc anh Nguyễn Văn H, chị Đào Thị L không trả bà Phùng Thị T số tiền 7.390.000đ là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự nên yêu cầu của bà T buộc anh H chị L phải trả số tiền trên là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430; Điều 440; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị T đối với anh Nguyễn Văn H và chị Đào Thị L. Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Đào Thị L phải trả cho bà Phùng Thị T số tiền 7.390.000đ (Bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán trả số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H và chị Đào Thị L phải chịu 369.500đ (Ba trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng). Hoàn trả bà Phùng Thị T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003203 ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh